

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC TAC Công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc TAC.**
- Đăng ký kinh doanh số 4600229261 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư Thái Nguyên cấp ngày 22/3/2001, cấp bổ sung lần 07 ngày 16/09/2025.
- Địa chỉ: Số 722a, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0913.392.982

- Fax: 0280.3859.315

- Email: nongbinhgiang@gmail.com

- Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình**

- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 722a, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM

(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD 1767 do Bộ xây dựng cấp tại Giấy chứng nhận số: 59/GCN-BXD, ngày 23 tháng 03 năm 2023)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cối sứ, bình tỷ trọng, tỷ trọng kế, nước cất, dầu hỏa, bơm chân không, và các dụng cụ khác	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12	Tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12	Dụng cụ thử giới hạn chảy dẻo, tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, dụng cụ nghiền đất	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12	Bộ máy và dụng cụ cắt phẳng	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; BS EN 1377:90; AASHTO T216; ASTM D2435	Máy nén và bộ dụng cụ đi kèm (hộp nén, bàn nén, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng)	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
7	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; TCVN 12790:20; 22TCN 333:06; AASHTO T99, T180; ASTM D1557, D698	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ cối đầm chặt tiêu chuẩn	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)-Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06; TCVN 12792:20; ASTM D1883; AASHTO T193	Thiết bị gia tải, cối, khuôn, tấm gia tải và các dụng cụ khác	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
10	Xác định đặc trưng	TCVN 8718:12	Thiết bị gia tải, thiết bị đo	Nguyễn Văn Bình,

	tan rã của đất		tan rã	Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
11	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12	Thiết bị gia tải, thiết bị đo trương nở	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
12	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:12	Thiết bị gia tải, thiết bị đo co ngót	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
13	Xác định đặc trưng nén lún ướt của đất	TCVN 8722:12	Bộ nén lún, đồng hồ đo lún, hệ thống gia tải	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
14	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; ASTM D2434; AASHTO T215; JIS A1218	Hộp thấm đất, bộ phận cấp nước, ống đo áp, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, dụng cụ đầm nén	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
15	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:12	Mâm tròn, cọc đo chiều cao (thước đo), phễu đổ.	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
16	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:12; AASHTO T267	Cân phân tích, bình tam giác, bếp đun, chỉ thị màu	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
17	Xác định tổng lượng muối hòa tan của đất	TCVN 8727:12	Phễu lọc, giấy lọc mịn, bình định mức, cối, chày, cân kỹ thuật, máy đo mặn	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
18	Cường độ không hạn chế nở hông của hỗn hợp đất, đá gia cố chất kết dính	ASTM D5102	máy nén mẫu, khuôn đúc mẫu, bộ phận bảo dưỡng mẫu, cân kỹ thuật, thước kẹp, và đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
19	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166; BS 1377	Máy nén đất 1 trục nở hông, khung gia tải, vòng lực, đồng hồ so và bộ khuôn đúc.	Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc, Đặng Văn Hương
	ĐẤT GIA CỐ CHẤT KẾT DÍNH			
20	Đất, cát gia cố xi măng: Xác định cường độ kéo khi ép chế, modun đàn hồi, cường độ kháng nén, kháng uốn	TCVN 9403:12; TCVN 8862:11; ASTM D559, D560; D1633, D1634, D1635	Máy nén thủy lực vạn năng, khuôn đúc mẫu, thiết bị ép chế, đồng hồ đo biến dạng, máy trộn, cân kỹ thuật và tủ dưỡng ẩm	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
21	Đất gia cố chất kết dính: Xác định đầm nén chặt, cường độ kháng ép, nén, môđun đàn hồi, độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sấy	TCVN 9843:13; ASTM D559, D1633, D1634, D1635	Máy nén thủy lực vạn năng, khuôn đúc mẫu, thiết bị ép chế, đồng hồ đo biến dạng, máy trộn, cân kỹ thuật và tủ dưỡng ẩm	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
	HỖN HỢP BÊ			

	TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
22	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22	Côn thử độ sụt	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
23	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93	Cân kỹ thuật, thùng nấu Paraphin, tủ sấy	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
24	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:22	Khuôn thép 20x20x20mm, bàn rung, cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
25	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93	Khuôn mẫu, bàn rung, cân kỹ thuật, máy trộn, côn sụt	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
26	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:22	Bình khối lượng riêng, tủ sấy, cân kỹ thuật	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
27	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22	Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, tủ sấy	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
28	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:22	Thùng đóng, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sang tiêu chuẩn	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
29	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:22	Máy nén 2000kN, gối truyền tải	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
30	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, hệ dầm thép đỡ	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
31	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:22	Máy nén 2000kN, gối truyền tải	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Bùi Ngọc Chuyên
	VẬT LIỆU CÁT, ĐÁ DẪM (SỎI), CẤP PHỐI			
32	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06	Bộ sang tiêu chuẩn	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
33	Xác định khối lượng riêng; khối	TCVN 7572-4:06	Cân kỹ thuật, bình dung tích, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, côn thử độ sụt, phễu, bình hút ẩm	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn

	lượng thể tích và độ hút nước			Quý Ngọc
34	Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; TCVN 8735:12	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân thủy tĩnh, thước kẹp	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
35	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06	Thùng đong, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sang tiêu chuẩn	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
36	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:06	Cân kỹ thuật, dụng cụ đảo mẫu, tủ sấy	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
37	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
38	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06	Ống dung tích, cân kỹ thuật, thuốc thử, bếp cách thủy, thang màu	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
39	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, máy cắt gia công mẫu	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
40	Xác định độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	Máy nén 2000kN, máy khoan, máy cưa cắt đá, máy mài, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
41	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Quý Ngọc
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
42	Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12	Hệ gia tải kích bơm thủy lực, máy thủy chuẩn, hệ thống đo đặc chuyển vị	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Quý Ngọc, Bùi Ngọc Chuyên
43	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12	- Ống mẫu cỡ đường kính trong: 35mm. - Tạ SPT: 63.5kg.	Nguyễn Hữu Lương, Nguyễn Quý Ngọc, Bùi Ngọc Chuyên

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Công bố chính thức hiệu lực hoạt động: Ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc TAC chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Cường